

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**  
-----

Bản án số: 351/2021/HS-ST

Ngày: 20/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thái Thị Cẩm Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đăng Vạn
2. Ông Mai Thanh Giàu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Nhật Phương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 224/2021/TLST- HS ngày 11 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 637/2021/QĐXXST-HS ngày 07/12/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Ngọc H**, sinh năm: 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Hộ khẩu thường trú: Nguyễn Xiển, tổ 1, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Đặng Ngọc C (đã chết) và bà Cao Thị Hồng T; Tiền án: Ngày 19/8/2011, bị Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2011, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm; Ngày 15/7/2015, bị Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2019, chưa thi hành xong án phí; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 12/12/2013, bị Tòa án nhân dân Quận C (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/7/2014 và các quyết định khác của bản án; Ngày 25/02/2015, bị Tòa án nhân dân Quận C (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 53/QĐ-TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; Ngày 24/9/2020, bị Ủy ban nhân dân phường P, Quận C ra Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến ngày 10/12/2020, Ủy ban nhân dân phường P, Quận C (nay là thành phố T) ra Quyết định số 299/QĐ-UBND hủy Quyết định 223/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 do bị khởi tố, bắt tạm giam trong vụ án này. Bị cáo bị bắt, giam, giữ từ ngày 29/9/2020, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (bị cáo có đơn xin vắng mặt).

*Người bị hại:* Anh Lê Quốc H, sinh năm: 2000  
 Địa chỉ: Đường 17, phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*  
 Anh Lý Văn P, sinh năm: 1996  
 Địa chỉ: Đường Long Phước, tổ 20, khu phố Long Thuận, phường Long Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Đặng Ngọc H là người nghiện ma túy, có mối quan hệ bạn bè với anh Lê Quốc H. Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 14/9/2020, H gọi điện rủ anh H đến khu vực Suối Tiên, phường Tân Phú, Quận C (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh để cùng H đi đòi tiền nợ của một người tên B (không rõ lai lịch). H đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu xanh đen, biển số 085.99 đón H rồi cả hai đến nhà người bạn tên B nhưng không gặp được B. Sau đó, H cùng H đến nhà người quen của H tại Đường số 1, phường Long Trường, Quận C để xin tiền. Tại đây, H mượn xe của H vào nhà người quen, H đồng ý rồi vào quán cà phê gần đó ngồi đợi H. Sau khi mượn được xe, H vào nhà người quen xin được 50.000 đồng, do đã lên cơn nghiện ma túy mà không đủ tiền mua nên H điều khiển xe đến gặp người bạn nghiện là Lý Văn P xin ma túy để sử dụng nhưng P không có, nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh H để lấy tiền mua ma túy. H hỏi P có biết chỗ nào cầm xe để mua ma túy về dùng chung không, P nói biết và có thể đổi xe mô tô lấy số ma túy trị giá 5.000.000 đồng. Nghe vậy, H điều khiển xe quay lại quán nước ở phường Long Trường chờ H, còn P điều khiển xe của mình đi theo sau. Khi đến quán cà phê tại địa chỉ số 203 đường Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, Quận C (nay là thành phố T) H nói với anh H vào quán ngồi đợi để H lấy xe đi công việc riêng, còn H và P tiếp tục điều khiển xe đến cổng Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch), H đổi xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu xanh đen, biển số 085.99 của anh H lấy ma túy trị giá 5.000.000 đồng. Sau đó, P chở H về nhà trọ tại địa chỉ đường Long Phước, Tổ 20, khu phố Long Thuận, phường Long Phước, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và cùng sử dụng chung số ma túy trên đến ngày 17/9/2020 thì hết. Sau khi cho H mượn xe, đợi đến chiều không thấy H quay lại, gọi điện thoại không liên lạc được nên ngày 18/9/2020, anh H đến Công an phường Hiệp Phú trình báo vụ việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận C, Đặng Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đối với Lý Văn P: Quá trình điều tra, lấy lời khai, cho đối chất giữa H và P thì P không biết H mượn xe mô tô của anh H, bản thân P và anh H không quen biết nhau, khi P gặp H thì H nói xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu xanh đen, biển số 085.99 do H mua trả góp nên P tin là thật. Mặt khác, ghi lời khai của chị Trần Thị Thúy O (là vợ của P) thì khoảng 09 giờ ngày 14/9/2020, khi H điều khiển xe đến gặp P, P có hỏi “xe của ai mà đẹp vậy”, H trả lời “xe của tao mới mua trả góp”. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ cơ sở để xử lý P đồng phạm với H trong vụ án “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch) đã đổi ma túy trị giá 5.000.000 đồng cho Đặng Ngọc H và Lý Văn P do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ truy tìm để xử lý theo pháp luật.

Việc Đặng Ngọc H và Lý Văn P đổi ma túy nhằm mục đích sử dụng có dấu hiệu của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, do H và P đã sử dụng hết số ma túy, không xác định được khối lượng nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với H, P. Qua xét nghiệm, Đặng Ngọc H và Lý Văn P dương tính với chất ma túy nên đã đưa H, P đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 148-2020/KL-ĐGTS ngày 01/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 9, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu xanh đen, biển số 085.99 có giá trị còn lại là: 33.900.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu xanh đen, biển số 085.99, qua xác minh xe do anh Lê Quốc H đứng tên chủ sở hữu (không thu hồi được).

Về dân sự: anh Lê Quốc H yêu cầu Đặng Ngọc H bồi thường số tiền 40.000.000 đồng.

[2] Bản Cáo trạng số 87/CTr-VKSTPTĐ ngày 26/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc H về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 290 Bộ Luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt bị cáo, đề nghị áp dụng khoản 2 của Điều 175 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03(ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Lê Quốc H.

- Bị cáo Đặng Ngọc H có đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử, bị cáo thống nhất với nội dung và tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét đơn xin vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa, có xác nhận của người có thẩm quyền tại nơi giam giữ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo là phù hợp với các quy định tại Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và việc vắng mặt của bị cáo không làm trở ngại việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị cáo.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người bị hại là anh Lê Quốc H để chiếm đoạt tài sản là xe mô tô có trị giá là 33.900.000 đồng sau đó cùng với Lý Văn P mang xe đi đôi lầy ma túy về sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về các hành vi vi phạm pháp luật chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với tính cố ý chiếm đoạt cao nên bị truy tố theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với Lý Văn P: Quá trình điều tra, lấy lời khai, cho đối chất giữa H và P thì P không biết Hồ mượn xe mô tô của anh H, bản thân P và anh H không quen biết nhau, khi P gặp H thì H nói xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu xanh đen, biển số 085.99 do H mua trả góp nên P tin là thật. Mặt khác, ghi lời khai của chị Trần Thị Thúy O (là vợ của P) thì khoảng 09 giờ ngày 14/9/2020, khi H điều khiển xe đến gặp P, P có hỏi “xe của ai mà đẹp vậy”, H trả lời “xe của tao mới mua trả góp”. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý P đồng phạm với H trong vụ án “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở.

Đối với người đàn ông đã đổi ma túy cho Đặng Ngọc H và Lý Văn P do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ truy tìm để xử lý theo pháp luật là có cơ sở.

Việc Đặng Ngọc H và Lý Văn P đổi ma túy nhằm mục đích sử dụng có dấu hiệu của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, do H và P đã sử dụng hết số ma túy, không xác định được khối lượng nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với H, P là có cơ sở.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền là 40.000.000 đồng, tại phiên tòa ngày 20/5/2021, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Lê Quốc H nên ghi nhận.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ Điều 38; Điều 48; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017):

1.1 Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc H phạm “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1.2 Xử phạt: Đặng Ngọc H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2020.

1.3 Buộc Đặng Ngọc H bồi thường cho anh Lê Quốc H số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)

**2.** Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với trường hợp vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**Nơi nhận :**

- Tòa án NDTP.HCM;
- Viện KSND Tp.Thủ Đức;
- Công an Tp.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người liên quan;
- Lưu.

Thái Thị Cẩm Hiền